

Tân Hà Lâm Hà, ngày tháng 05 năm 2026

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Thông tư số 26/TT/2020-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2022/TT-BGDĐT ngày 20/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ vào KHGD số 14/KH-THCSĐP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của trường THCS Đan Phượng;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và điều kiện thực tế của nhà trường;

Bộ phận chuyên môn Trường THCS Đan Phượng báo cáo hoạt động chuyên môn năm học 2025 - 2026 như sau:

### **1. Kết quả xét hoàn thành chương trình THCS:**

STT	Tên cơ sở giáo dục	Số HS đăng ký xét HT	Số học sinh được công nhận hoàn thành				Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ	Nữ	Dân tộc	
1	TRƯỜNG THCS ĐAN PHƯỢNG	76	76	100%	29	11	
<b>Tổng cộng</b>		76	76	100%	29	11	

### **2. Kết quả 2 mặt giáo dục toàn trường cuối năm 2025 – 2026 Thống kê loại KQHT - KQRL và Danh hiệu HS**

TT	LỚP	SĨ SỐ (Số số lớp/học sinh nữ)	KQHT										KQRL								DANH HIỆU					
			G	%G	K	%K	TB	%TB	Y	%Y	K	%K	KXL	T	%T	K	%K	TB	%TB	Y	%Y	KXL	XS	%XS	G	%G
1	6A1	46/21	9	19.57	16	34.78	16	34.78	5	10.87	0	0	0	32	69.57	12	26.09	1	2.17	1	2.17	0	1	2.17	8	17.39
2	6A2	47/23	3	6.38	19	40.43	20	42.55	5	10.64	0	0	0	38	80.85	9	19.15	0	0	0	0	0	0	0	3	6.38
3	7A1	38/16	6	15.79	24	63.16	5	13.16	2	5.26	0	0	1	31	81.58	6	15.79	1	2.63	0	0	0	0	0	6	15.79
4	7A2	33/18	5	15.15	11	33.33	16	48.48	1	3.03	0	0	0	28	84.85	5	15.15	0	0	0	0	0	0	0	5	15.15
5	8A1	36/15	11	30.56	15	41.67	7	19.44	3	8.33	0	0	0	31	86.11	3	8.33	2	5.56	0	0	0	3	8.33	8	22.22
6	8A2	36/16	12	33.33	15	41.67	8	22.22	1	2.78	0	0	0	32	88.89	3	8.33	1	2.78	0	0	0	3	8.33	9	25
7	8A3	34/16	11	32.35	16	47.06	6	17.65	1	2.94	0	0	0	31	91.18	2	5.88	1	2.94	0	0	0	5	14.71	6	17.65
8	9A1	37/15	7	18.92	15	40.54	15	40.54	0	0	0	0	0	32	86.49	5	13.51	0	0	0	0	0	1	2.7	6	16.22
9	9A2	39/14	13	33.33	23	58.97	3	7.69	0	0	0	0	0	34	87.18	5	12.82	0	0	0	0	0	2	5.13	11	28.21
<b>Tổng cộng</b>		<b>346/154</b>	<b>77</b>	<b>22.25</b>	<b>154</b>	<b>44.51</b>	<b>96</b>	<b>27.75</b>	<b>18</b>	<b>5.2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>289</b>	<b>83.53</b>	<b>50</b>	<b>14.45</b>	<b>6</b>	<b>1.73</b>	<b>1</b>	<b>0.29</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>4.34</b>	<b>62</b>	<b>17.92</b>

Đánh giá về chất lượng giáo dục 2 mặt và một số hoạt động khác trong công tác chuyên môn

#### a. So với cùng kỳ năm học 2024-2025 (Phụ lục 1)

##### Về KQHT:

Tỷ lệ học sinh loại Tốt tăng mạnh (+5.12%), từ 17.13% lên 22.25%. Đây là minh chứng cho thấy chất lượng dạy học đã đạt được bước tiến lớn.

Giải thích sự sụt giảm loại Đạt: Việc tỷ lệ loại Đạt giảm mạnh (-10.73%) không phải là sự đi xuống về chất lượng, mà thực chất là kết quả của việc học sinh đã nỗ lực vươn lên nhóm Khá và Tốt.

Tỷ lệ Chưa đạt tăng (+4.64%) lên mức 5.20%. Nhà trường cần rà soát lại nhóm học sinh này để có kế hoạch phụ đạo kịp thời trong hè.

##### - Về KQRL:

Điểm yếu: Tỷ lệ rèn luyện loại Tốt có sự sụt giảm đáng kể (-6.08%), từ mức cao (89.61%) xuống còn 83.53%.

Nhận xét: Điều này cho thấy sự mất cân đối trong HT và RL.

#### b. So với nghị quyết Hội nghị CBCCNLD năm học 2025-2026 (Phụ lục 2)

Chất lượng học tập: Nhà trường đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu về tỉ lệ học sinh xếp loại Tốt và Khá. Đây là thành công lớn nhất, cho thấy công tác giảng dạy đạt được kết quả vượt mong đợi so với Nghị quyết đầu năm.

Những mặt còn hạn chế (Chưa hoàn thành chỉ tiêu):

Chất lượng rèn luyện: Đây là điểm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tỉ lệ học sinh rèn luyện Tốt đạt 83.53%, chưa chạm tới mốc 90% như Nghị quyết đã đề ra. Việc xuất hiện nhóm học sinh rèn luyện “Khá” tăng cao và tỉ lệ “Chưa đạt” còn tồn tại cho thấy công tác giáo dục kỷ cương cần được siết chặt hơn.

### 3. Kết quả thi TĐTT và các cuộc thi khác.

STT	Hội thi/Cuộc thi	Thành tích / Danh hiệu	Ghi chú
1	ĐH TDTT tỉnh Lâm Đồng lần thứ I	HCB môn điền kinh (Nhảy cao)	Trần Quốc Tâm
2	Cuộc thi KHKT	Giải Ba cuộc thi KHKT (Dự án: Văn hóa đọc) - Cấp Xã	Nguyễn Thị Trà My & Nguyễn Hải Dương
3	Cuộc thi KHKT	Giải Khuyến khích cuộc thi KHKT (Dự án: Hành vi tự cô lập) - Cấp Xã	Nguyễn Thị Hoài Anh & Hoàng Trung Kiên
4	Cuộc thi IOE	Cấp trường: 01 giải khuyến khích, 02 giải ba, 04 giải nhất Cấp xã: 01 giải ba, 01 giải nhì Cấp tỉnh: 01 giải khuyến khích, 01 giải nhì Cấp Quốc gia: 02 HS được chứng nhận vinh danh	11 giải các cấp /347 HS toàn trường
5	ĐHTDTT cấp xã	01 HCV cờ vua lứa tuổi 12-13	Nguyễn Sinh Hoàng Dũng
6	ĐHTDTT cấp xã	01 HCD cờ vua lứa tuổi 14-15	Nguyễn Sinh Hoàng
7	Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về	01 Giải khuyến khích	Trần Thủy Dung (9a2)

STT	Hội thi/Cuộc thi	Thành tích / Danh hiệu	Ghi chú
	phòng, chống bạo lực học đường”		
8	Lớp dẫn đầu toàn trường	01 Nhất; 01 Nhì; 01 Ba	Nhất: 8a2; Nhì: 9a2; Ba: 8a3
9	Phong trào “Mỗi tuần một câu chuyện hay, một tấm gương sáng”	01 khen thưởng	Lớp 8a1

### **Đánh giá công tác tham gia các cuộc thi**

#### **Ưu điểm và hạn chế**

Nhà trường đã có kế hoạch ngay từ đầu năm và chỉ đạo thực hiện thường xuyên.

Giáo viên có trách nhiệm cao, say mê nhiệt tình trong công tác bồi dưỡng cho học sinh đạt hiệu quả, tiêu biểu như đ/c Sơn; đ/c Xuyên, đ/c Ngel; đ/c V.Anh, đ/c Hương, đ/c Thế Anh....

Tuy nhiên còn một số GV chưa thực sự say mê, nhiệt tình, biện pháp bồi dưỡng, hướng dẫn chưa hiệu quả nên kết quả chưa đạt như mong muốn. Vì vậy, cần gắn uy tín, tay nghề với chất lượng học sinh, tạo sự tin tưởng của phụ huynh vào tay nghề của giáo viên.

Một số cuộc thi chưa mang lại hiệu quả cao do việc chọn lọc, định hướng, hướng dẫn học sinh tham gia chưa chặt chẽ, chưa nghiêm túc.

Số lượng giải thưởng TDDT (cả cấp xã và cấp tỉnh) còn khoảng cách khá xa so với chỉ tiêu tham vọng của Nghị quyết. Tuy nhiên, HCB môn nhảy cao cũng giúp thành tích (của HS) nhà trường đứng đầu trong khối trường THCS trên địa bàn.

#### **Biện khắc phục:**

Mỗi thầy cô giáo bộ môn phải không ngừng sáng tạo và học hỏi kinh nghiệm, tích lũy chuyên môn, xây dựng nội dung chương trình, lựa chọn phương pháp bồi dưỡng sao cho phù hợp với đối tượng học sinh.

### **4. Đánh giá chung về hoạt động chuyên môn trong năm học 2025-2026**

#### **4.1. Ưu điểm:**

- Năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch, nhiệm vụ năm học đã đề ra: dạy đủ, đúng PPCT; HĐGDNGLL-GD KNS, GDHN, trải nghiệm sáng tạo... cho học sinh. Đa số GV nhiệt tình giảng dạy, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đã mở 02 chuyên đề ngoại khóa: “VUI TẾT TRUNG THU” cho HS toàn trường dịp Tết Trung Thu và phối hợp công ty Bình An Travel tổ chức tham quan học tập cho HS toàn trường tại Đà Lạt với chuyên đề “CANH NÔNG HỌC ĐƯỜNG” an toàn, lành mạnh và ý nghĩa.

- 02 tổ CM mở được 08 chuyên đề cấp tổ, SHTCM theo hướng nghiên cứu bài học.

- Công tác Tuyển Sinh, công tác Xét hoàn thành chương trình THCS: Hoàn thành tốt, đúng tiến độ.

- Công tác Kiểm tra Nội bộ: Thực hiện tốt

- Công tác ra đề cương, đề KT và KT-ĐG: Cơ bản thực hiện tốt

- Công tác thực hiện HSSS điện tử: Cơ bản đầy đủ

#### **Kết quả về các hội thi của CB-Giáo viên-NV**

<b>STT</b>	<b>Hội thi/Cuộc thi</b>	<b>Thành tích / Danh hiệu</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cuộc thi Ứng dụng CNTT và AI trong thiết kế hoạt động dạy học môn Tiếng Anh	Vào vòng Chung khảo & được vinh danh	Đ/c Lơ Mu Kngel - GV tiếng Anh.
2	Cuộc thi Ứng dụng CNTT và AI trong thiết kế hoạt động dạy học môn Tiếng Anh	Vào vòng Chung khảo & được vinh danh	Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Xuyên – TP.TCM, GV tiếng Anh.
3	Cuộc thi KHKT	Giáo viên hướng dẫn dự án KHKT đạt giải Ba - Cấp Xã	Đ/c Trần Thị Hương – TPTCM, GV Toán
4	Cuộc thi KHKT	Giáo viên hướng dẫn dự án KHKT đạt giải Khuyến khích - Cấp Xã	Đ/c Trần Thị Vân Anh- TTTCM, GV Ngữ văn
5	Đại hội TDTT tỉnh	HCV môn cầu	Đ/c Trịnh Mạnh Thắng -

STT	Hội thi/Cuộc thi	Thành tích / Đanh hiệu	Ghi chú
	Lâm Đồng lần thứ I.	lông dành cho CBQL	PHT
6	Huấn luyện viên ĐHTDĐT cấp tỉnh	Hướng dẫn học sinh năng khiếu TĐTT – môn điền kinh, 01 HS đạt HCB cấp tỉnh	Đ/c Ngô Đức Thế Anh – GV GDTC, TPT Đội
7	Huấn luyện viên ĐHTDĐT cấp xã	HS đạt 02 HC: 01 HCV + 01 HCD Môn cờ vua	Đ/c Nguyễn Sinh Hải Sơn – GV GDTC

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên được tất cả giáo viên thực hiện đầy đủ theo kế hoạch, có báo cáo đánh giá nghiêm túc kết quả thực hiện. Mặc dù một vài giáo viên nhà trường còn phải thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở;

- Các hoạt động ngoại khóa giáo dục đạo đức cho học sinh: GDHN; HĐNGLL thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch;

- Công tác PCGD được hoàn thành đúng theo tiến độ.

- Tỷ lệ bỏ học so với cùng kỳ đã giảm từ 0.56% xuống 0.29%

- Công tác KĐCLGD giai đoạn 2020-2025 cơ bản được CB-GV-NV tích cực và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

#### **4.2. Hạn chế**

Thực hiện chương trình dạy học đầy đủ, đúng quy chế. Tuy nhiên một số hoạt động hỗ trợ công tác giáo dục chưa đạt hiệu quả cao như HĐNGLL; các tiết hoạt động ngoại khóa, hoạt động TN-HN GVBM tổ chức còn đơn điệu, thiếu sáng tạo, chưa lôi cuốn người học.

Một vài các chuyên đề cấp tổ chưa thực sự mang lại hiệu quả

Công tác ra đề cương, ra đề kiểm tra - đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, duyệt đề tại cấp tổ vẫn còn những tồn tại.

Đồng thời một số ít giáo viên chưa thực hiện tốt việc quản lý và giáo dục học sinh đầu buổi, trong giờ học.

Công tác giáo dục, rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh của GVCN chưa đồng đều, có lớp còn nhiều học sinh thường xuyên vi phạm nội quy quy định của nhà trường; chỉ đạo của BGH và TCM cho GV trong việc tham gia các cuộc thi của GV – HS chưa quyết liệt nên ý thức, trách nhiệm của GV chưa cao, có GV làm cho có hoặc không làm.

Một số TBDH chưa phát huy được hiệu quả; Một số GV chưa tích cực UDCNTT trong dạy học; Thiết kế bài giảng điện tử chưa hiệu quả; công tác làm đồ dùng dạy học còn mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả.

Công tác tự bồi dưỡng của một vài giáo viên chưa có hiệu quả, nội dung bồi dưỡng sơ sài, ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế vì thế chuyên môn, nghiệp vụ không có nhiều chuyển biến.

Việc thực hiện báo cáo về công tác phổ cập, một số phiếu điều tra, nhập liệu thiếu chính xác gây khó khăn cho công tác tổng hợp.

Công tác HSSS điện tử: Còn một số sai sót, thiếu cập nhật, đặc biệt là về Sổ chủ nhiệm, sổ đầu bài điện tử, lịch báo giảng, sai sót về chế độ nhập điểm.

Công tác KĐCLGD: Còn một vài đ/c chưa thực sự nhiệt tình với công việc chung: Làm qua loa, làm cho có, thời gian chuẩn bị dài nhưng không chủ động thực hiện, phải đợi nhắc nhở.

### **4.3. Bài học kinh nghiệm, đề xuất kiến nghị**

#### **\* Bài học kinh nghiệm:**

- Mỗi CB – GV- NV, đặc biệt cán bộ đảng viên cần nêu cao tính tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đặc biệt các cuộc thi liên quan đến học sinh có sự hướng dẫn của giáo viên cần dành thời gian đầu tư nhiều hơn... để có kết quả tốt.

- Tăng cường sinh hoạt nhóm chuyên môn trao đổi những vấn đề có liên quan đến chuyên môn cùng dạy. Tăng cường công tác tự BDTX (Tránh hình thức). Đầu tư nhiều hơn nữa vào các chuyên đề của tổ.

- Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức.

- TTCM – TPCM tiếp tục nêu cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong tổ, gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ ở tổ, động viên khích lệ giáo viên tổng tổ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, cần tăng cường công tác kiểm tra và hướng dẫn tự kiểm tra trong tổ

- Làm tốt hơn nữa công tác kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện các hạn chế thiếu sót. Làm và sắp xếp, lưu trữ hồ sơ khoa học hơn.

- Làm tốt hơn nữa công tác thi đua, khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho phong trào thi đua tại đơn vị

- Lấy lợi ích của tập thể làm mục tiêu thi đua chung của mỗi cá nhân

- Không ngừng đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, công tác kiểm tra đánh giá, công tác giảng dạy nâng cao chất lượng bộ môn

#### **\* Đề xuất, kiến nghị:**

- Các đồng chí là CB-GV-NV cần nêu cao vai trò và tính tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Đặc biệt vai trò nêu gương của các đồng chí là cán bộ chủ chốt các bộ phận... Chi bộ Đảng cần phân công, giao nhiệm vụ cụ

thể cho từng đảng viên để đi đầu trong việc đăng kí các danh hiệu thi đua và tham gia các phong trào thi đua dạy – học tại đơn vị

- Thực hiện nghiêm túc việc phân công, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân nhiệm vụ cho năm học tiếp theo để các bộ phận, cá nhân có sự chuẩn bị tốt khi bước vào năm học mới như: Phân công hướng dẫn học sinh và giáo viên tham gia các hội thi.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động chuyên môn của trường THCS Đan Phượng năm học 2025-2026./.

***Nơi nhận:***

- Phòng VH-XH xã Tân Hà Lâm Hà (b/c);
- Hiệu trưởng (b/c);
- Lưu: CM,VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Mạnh Thắng**

**PL1: So sánh CLGD hai mặt so với cùng kỳ năm học trước**

STT	Tiêu chí so sánh	Năm 2024 - 2025	Năm 2025 - 2026	Độ lệch (Điểm %)
<b>I. KQHT</b>				
1	Xếp loại: <b>Tốt</b>	17.13%	22.25%	<b>+5.12%</b>
2	Xếp loại: <b>Khá</b>	43.82%	44.51%	<b>+0.69%</b>
3	Xếp loại: <b>Đạt</b>	38.48%	27.75%	<b>-10.73%</b>
4	Xếp loại: <b>Chưa đạt</b>	0.56%	5.20%	<b>+4.64%</b>
<b>II. KQRL</b>				
5	Xếp loại: <b>Tốt</b>	89.61%	83.53%	<b>-6.08%</b>
6	Xếp loại: <b>Khá</b>	9.83%	14.45%	<b>+4.62%</b>
7	Xếp loại: <b>Đạt</b>	0.56%	1.73%	<b>+1.17%</b>
8	Xếp loại: <b>Chưa đạt</b>	0.00%	0.29%	<b>+0.29%</b>

**PL2: So sánh CLGD hai mặt so với Nghị quyết CB-VC-NLĐ đầu năm**

STT	Chỉ tiêu (Nhiệm vụ trọng tâm)	Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra	Kết quả thực tế đạt được	Đánh giá mức độ hoàn thành
<b>I. CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP</b>				
1	Xếp loại học tập: <b>Tốt</b>	<b>17%</b>	<b>22.25%</b>	<b>Vượt chỉ tiêu (+5.25%)</b>
2	Xếp loại học tập: <b>Khá</b>	<b>43%</b>	<b>44.51%</b>	<b>Vượt chỉ tiêu (+1.51%)</b>
3	Xếp loại học tập: Đạt	38%	27.75%	Chưa đạt (-10.25%)
4	Xếp loại học tập: Chưa đạt	2%	5.20%	Vượt ngưỡng cho phép
<b>II. CHẤT LƯỢNG RÈN LUYỆN</b>				
5	Xếp loại rèn luyện: <b>Tốt</b>	<b>90%</b>	<b>83.53%</b>	<b>Chưa đạt (-6.47%)</b>
6	Xếp loại rèn luyện: Khá	10%	14.45%	Vượt chỉ tiêu (+4.45%)

STT	Chỉ tiêu (Nhiệm vụ trọng tâm)	Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra	Kết quả thực tế đạt được	Đánh giá mức độ hoàn thành
7	Không có HS rèn luyện Chưa đạt	0%	0.29%	Chưa đạt chỉ tiêu